

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS - ST

Ngày: 30 - 5 - 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng

“Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;

2. Bà phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXX- ST ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc A**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: tổ 6, khu phố 2, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: tổ 6, khu phố 2, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc A trình bày: Vào ngày 01/4/2012(al) bà có cho bà Phan Thị T vay số tiền 25.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy và bà T có ký tên nhưng trong giấy không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là đến ngày 01 tháng 6 năm 2012 (al) bà T sẽ trả nhưng đến hạn bà T không trả. Khi cho bà T vay tiền thì bà T không thế chấp tài sản gì cả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà số tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng và tính từ ngày 01/4/2012 (al) cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Phan Thị T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Phan Thị T và yêu cầu bà Phan Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Phan Thị T vắng mặt, nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không để xảy ra vi phạm.

+ Bà Phan Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phan Thị T.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 146, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc A tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” đối với bà Phan Thị T.

Buộc bà Phan Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc A số tiền vay 25.000.000 đồng, ghi nhận bà A không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị T là bị đơn trong vụ án đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do giao dịch dân sự được các đương sự thỏa thuận và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Vào ngày 01/4/2012 (al) bà A có cho bà Phan Thị T vay số tiền 25.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy và bà T có ký tên trong giấy vay nhưng trong giấy không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là đến ngày 01 tháng 6 năm 2012 (al) bà T sẽ trả nhưng đến hạn bà T không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà số tiền vay 25.000.000 đồng. Bà Phan Thị T đã được tổng đạt giấy triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày. Xét thấy “Giấy mượn tiền” lập ngày 01/4/2012 (al) thể hiện số tiền vay là 25.000.000 đồng, phía dưới mục người mượn tiền có chữ ký “T” và Phan Thị T, nên lời trình bày của bà A là có căn cứ chấp nhận. Bà

Phan Thị T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng là tự ý tước bỏ quyền trình bày của mình, nên không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa bà A không yêu cầu tính lãi suất là tự nguyện, nên ghi nhận.

Từ nhận định trên cần buộc Phan Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc A số tiền vay là 25.000.000 đồng, ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 146, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc A về tranh chấp hợp đồng “Vay tài sản” đối với bà Phan Thị T.

- Buộc bà Phan Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc A số tiền vay 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà Phan Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải trả cho bà Phan Thị Ngọc A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Ngọc A số tiền 1.037.500 (Một triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà A đã nộp theo biên lai thu số 0024812 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4/ Báo cho bà Phan Thị Ngọc A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà Phan Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn